

**B. ANSWER KEY**

**Question 1.**

- stay with sb: ở lại với ai

**Dịch:** Tuần trước Razali Maryam đã ở lại với Lan.

⇒ **Đáp án: with**

**Question 2.**

-Mệnh đề phía trước ở thể khẳng định của thì hiện tại đơn nên phần hỏi đuôi sẽ là thể phủ định của hiện tại đơn

**Dịch:** Mẹ bạn thích xem phim tài liệu phải không?

⇒ **Đáp án: doesn't**

**Question 3.**

Trực tiếp: “I will go to Hue tomorrow”, Mai said => Gián tiếp: Mai said she would go to Hue the day after.

⇒ **Đáp án: the day after**

**Question 4.**

- if: nếu

- however: tuy nhiên

- although: mặc dù

- therefore: vì vậy

**Dịch:** Chúng ta sẽ không có nước sạch để dùng nếu chúng ta làm cho nước bị ô nhiễm.

⇒ **Đáp án: if**

**Question 5.**

-where: thay thế cho từ/ cụm từ chỉ nơi chốn trong mệnh đề quan hệ.

-which: thay thế cho chủ ngữ/ tân ngữ chỉ vật trong mệnh đề quan hệ.

**Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu**

**Hotline: 0902196677**

**Dịch:** Vào mùa đông, nhiều người Thụy Điển du lịch đến đất nước mà nơi đó có nhiều ánh nắng mặt trời.

⇒ **Đáp án: where**

**Question 6.**

Don't forget + to V: đừng quên làm gì (đây là lời nhắc nhở chưa xảy ra) => phía sau ta dùng thì tương lai.

Nam: Đừng quên đến bữa tiệc của tớ vào ngày mai nhé!

Lan: Tớ sẽ không quên đâu.

⇒ **Đáp án: I won't**

**Question 7.**

Trong câu có trạng từ *last week* nên ta chia động từ invite ở thì quá khứ đơn

**Dịch:** Tuần trước bạn tôi đã mời tôi cùng với gia đình cậu ấy về quê cậu ấy chơi.

⇒ **Đáp án: invited**

**Question 8.**

Mệnh đề chính có dạng *should* + V nên động từ ở mệnh đề *if* chia thì hiện tại đơn.

**Dịch:** Nếu bạn không tập thể dục buổi sáng thì thay vào đó bạn nên chơi thể thao.

⇒ **Đáp án: don't do**

**Question 9.**

Trong câu có *just* diễn tả hành động vừa mới xảy ra => ta chia động từ ở thì hiện tại hoàn thành

**Dịch:** Chúc mừng bạn Trang nhé. Bạn vừa mới giành giải nhất cuộc thi hùng biện Tiếng Anh.

⇒ **Đáp án: have just won**

**Question 10.**

Fanpage : <https://www.facebook.com/luenthiamax>

**Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu**  
**Hotline: 0902196677**

Cấu trúc: should + V(bare-inf): nên làm gì => should + be + PP (bị động)

Vì chủ ngữ là *our beach* nên chúng ta phải chia động từ ở thể bị động.

**Dịch:** Bãi biển nên được dọn dẹp mỗi ngày để làm cho nó đẹp hơn.

⇒ **Đáp án: be cleaned**

**Question 11.**

Cấu trúc:

- Don't forget + to V(inf): đừng quên làm gì

**Dịch:** Đừng quên mang theo chứng minh nhân dân đi phỏng vấn.

⇒ **Đáp án: to take**

**Question 12.**

Cấu trúc: suggest + V-ing: đề nghị làm gì

**Dịch:** Các nhà khoa học đã đề nghị dành tiền vào nghiên cứu nguồn năng lượng mặt trời.

⇒ **Đáp án: spending**

**Question 13.**

Sau mạo từ *the* nên từ cần điền vào là một danh từ.

- destroy (v): phá hủy

- destruction (n): sự phá hủy

**Dịch:** Nhiều người rất lo lắng về sự phá hủy của rừng mưa nhiệt đới.

⇒ **Đáp án: destruction**

**Question 14.**

Cấu trúc: to be + adv + adj

- pollute (v): làm ô nhiễm

- polluted (adj): bị ô nhiễm

**Dịch:** Không khí trong thành phố bị ô nhiễm nặng bởi khói bụi giao thông.

⇒ **Đáp án: polluted**

**Question 15.**

**Fanpage : <https://www.facebook.com/luventhiamax>**

**Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu**  
**Hotline: 0902196677**

Cấu trúc: keep + O + adj

**Dịch:** Người dân địa phương hứa giữ cho môi trường trong sạch.

⇒ **Đáp án: clean**

**Question 16.**

Cấu trúc: V + O + adv

- effect (n): ảnh hưởng => effective (adj): hiệu quả => effectively (adv)

**Dịch:** Giáo viên chúng tôi hài lòng vì chúng tôi đã giải quyết các vấn đề hiệu quả.

⇒ **Đáp án: effectively**

**Question 17.**

Cấu trúc: S + wish(es) + S + V2/ed ... (mong ước trái với thực tế ở hiện tại)

**Dịch:** Tôi ước tôi có thể đi xem các kì quan mà đã được UNESCO công nhận.

⇒ **Đáp án: can => could**

**Question 18.**

Trực tiếp: “I am learning English in an evening class now” Tom said.

Gián tiếp: Tom said that he was learning English in an evening class then.

Cấu trúc: S + said (that) + S + V lùi thì ...

Do đó, trong câu này, thì hiện tại tiếp diễn => thì quá khứ tiếp diễn; now => then

⇒ **Đáp án: is => was**

**Question 19.**

-fewer + N: số nhiều

- less + N: không đếm được

Trong câu này, *paper* là danh từ không đếm được nên ta dùng *less*

**Dịch:** Nếu chúng ta sử dụng ít giấy hơn thì chúng ta có thể cứu cây xanh trong rừng.

⇒ **Đáp án: fewer => less**

**Fanpage : <https://www.facebook.com/luventhiamax>**

**Question 20.**

Vì chủ ngữ là “Na” nên động từ phải ở dạng số ít, tức là phải thêm *s/es*

**Dịch:** Na thường làm xong bài tập về nhà trước khi đi ngủ.

⇒ **Đáp án: finish => finishes**

**Question 21.**

She said that she wanted to send her son to a university in the UK.

Cấu trúc: S + said (that) + S + V lùi thì ...

Ở đây, lời nói trực tiếp ở thì hiện tại đơn nên lời nói gián tiếp ở thì quá khứ đơn

I => she; my => her

**Question 22.**

Students should be educated to preserve traditional values by teachers.

Cấu trúc:

S + should + V (bare-inf) + O (chủ động)

S(O) + should + be + PP + {by O (s)}

**Dịch:** Các giáo viên nên giáo dục học sinh bảo tồn các giá trị truyền thống.

**Question 23.**

She wishes she knew how to get access to the Internet.

Cấu trúc:

S + wish(es) + S + V2/ed ... (mong ước trái với thực tế ở hiện tại)

**Dịch:** Cô ấy ước cô ấy biết cách truy cập Internet.

**Question 24.**

The poem which he read to us yesterday has been translated into several languages.

Ở đây, ta dùng đại từ “which” thay cho “the poem” làm chức năng tân ngữ.

**Dịch:** Bài thơ mà hôm qua anh ấy đọc cho chúng ta đã được dịch sang một số ngôn ngữ.

**Question 25.**

**Fanpage :** <https://www.facebook.com/luventhiamax>

**Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu**  
**Hotline: 0902196677**

- available (adj): có sẵn

Từ cần điền vào là một tính từ.

“In the modern world, electricity is very available at the touch of switch.”

(Trong thế giới hiện đại, điện sẵn có để dùng bằng việc bật nguồn điện.)

⇒ **Đáp án: available**

**Question 26.**

- provide (v): cung cấp

Từ cần điền vào sau giới từ *to* là một động từ.

“The most common use of electricity is to provide artificial lighting” (Ứng dụng phổ biến nhất của điện là cung cấp ánh sáng nhân tạo)

⇒ **Đáp án: provide**

**Question 27.**

Từ cần điền vào là đại từ quan hệ để thay thế cho danh từ *appliances* phía trước.

“Electricity is also used to power many appliances that we have in our homes”

(Điện cũng được sử dụng để khởi động nhiều thiết bị mà chúng ta có trong nhà)

⇒ **Đáp án: that**

**Question 28.**

- without: không có

“Modern man will most probably be lost without electricity” (Con người hiện

đại sẽ có thể biến mất nếu không có điện.)

⇒ **Đáp án: without**

**Question 29.**

“Air pollution occurs when wastes dirty the air. People produce most of the wastes that cause air pollution. *Such wastes can be in the form of gases or*

*particles of solid or liquid matter*” (Ô nhiễm không khí xảy ra khi rác thải làm

bẩn không khí. Con người tạo ra hầu hết số rác thải mà gây ra sự ô nhiễm không

khí. Những loại rác như vậy có thể dưới dạng khí hoặc là chất rắn hay lỏng.)

**Fanpage : <https://www.facebook.com/luenthiamax>**

⇒ **Đáp án C**

**Question 30.**

“These substances result chiefly from burning fuel to power motor vehicles and to heat buildings. *Industrial processes and the burning of garbage also contribute to air pollution.*” (Những chất này tạo ra chủ yếu do việc đốt cháy nhiên liệu để khởi động động cơ và sưởi ấm các tòa nhà. Các quá trình công nghiệp và việc đốt cháy rác thải cũng đóng góp vào việc ô nhiễm không khí.)

⇒ **Đáp án A**

**Question 31.**

Besides, there are other polluting substances that exist naturally in the air. *They include dust, pollen, soil particles, and naturally occurring gases.* (Ngoài ra, có nhiều chất ô nhiễm khác mà tồn tại tự nhiên trong không khí. Chúng bao gồm bụi, phấn hoa, phân tử đất và khí tự nhiên)

⇒ **Đáp án B**

**Question 32.**

“The rapid growth of population and industry and the increasing use of automobiles and airplanes have made air pollution a serious problem. *The air we breathe has become so filled with pollutants that it can cause health problems.*” (Sự phát triển nhanh của dân số và nền công nghiệp cùng với việc sử dụng gia tăng các loại xe ô tô và máy bay đã làm cho sự ô nhiễm không khí trở thành vấn đề nghiêm trọng. Không khí mà chúng ta hít thở chứa đầy chất gây ô nhiễm mà có thể gây ra những vấn đề về sức khỏe.)

⇒ **Đáp án E**